ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ và giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Long An

(Kèm theo Quyết định số 07 /2018/QĐ-UBND ngày 30 / 01 /2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ và giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc khai thác, sử dụng diện tích bán hàng tại chợ và dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

STT	Địa điểm, vị trí kinh doanh	Đơn vị tính	Mức thu		
			Thành phố, thị xã	Thị trấn	Xã
1	Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước				
a)	Đối với chợ có hộ đặt tại cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định, thường xuyên	đồng/m^2/ngày	2.000 – 3.000	1.500 – 2.500	1.000 – 1.500
b)	Đối với chợ có người buôn bán không thường xuyên, không cố định		2.500	2.000	1.000
c)	Đối với diện tích bán thực phẩm (thịt heo, thịt bò) thuộc dự án Lifsap		3.000	2.500	1.500
d)	Trường hợp tính theo số lượng hàng hóa nhập chợ (áp dụng tất cả các chợ)				
-	Xe có trọng tải dưới 01 tấn	đồng/xe/lượt	10.000		
-	Xe có trọng tải từ 01 tấn đến 2,5 tấn	đồng/xe/lượt	20.000		

-	Xe có trọng tải từ 2,5 tấn đến 05 tấn	đồng/xe/lượt	30.000
-	Xe có trọng tải trên 05 tấn	đồng/xe/lượt	50.000
2	Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước hoặc các nguồn vốn viện trợ không hoàn lại		Có thể áp dụng mức giá cao hơn nhưng tối đa không quá 02 lần mức giá quy định tại khoản 1 của bảng biểu này

Điều 3. Giá dịch vụ trông giữ xe

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu
1	Giá dịch vụ trong giữ xe ban ngày (từ 06 giờ 00 phút đến 19 giờ 00 phút)		
a)	Tại bệnh viện	đồng/xe/lượt	
-	Xe đạp, xe đạp điện	đồng/xe/lượt	500
-	Xe máy, xe máy điện	đồng/xe/lượt	1.000
-	Xe ô tô dưới 16 chỗ	đồng/xe/lượt	10.000
-	Đối với các bãi trông giữ xe tại các bệnh viện có áp dụng trang thiết bị trông giữ xe công nghệ cao, yêu cầu về điều kiện phục vụ cao hơn	đồng/xe/lượt	Mức giá áp dụng cao hơn nhưng không vượt quá 02 lần mức quy định tại Mục a, Khoản 1 bảng biểu này
b)	Tại trường học		
-	Xe đạp, xe đạp điện	đồng/xe/lượt	500
-	Xe máy, xe máy điện	đồng/xe/lượt	1.000
c)	Tại Bến xe		
-	Xe đạp, xe đạp điện	đồng/xe/lượt	1.000
-	Xe máy, xe máy điện	đồng/xe/lượt	2.000
-	Xe ô tô dưới 15 chỗ	đồng/xe/lượt	10.000
-	Xe ô tô từ 16 chỗ đến 50 chỗ	đồng/xe/lượt	20.000
-	Xe có trọng tải dưới 01 tấn	đồng/xe/lượt	10.000
-	Xe có trọng tải từ 01 tấn đến 05 tấn	đồng/xe/lượt	20.000
2	Giá dịch vụ trông giữ xe ban đêm (từ sau 19 giờ 00 phút đến trước 06 giờ 00 phút hôm sau)	Không được thu vượt quá 02 lần mức giá quy định tại Khoản 1 bảng biểu này	
3	Giá dịch vụ trông giữ xe cả ngày và đêm	Bằng với mức giá trông giữ xe ban ngày cộng với mức giá trông giữ xe ban đêm	

4	Giá dịch vụ trông giữ xe bị tạm giam do vi phạm trật tư an toàn giao thông		
-	Xe đạp	đồng/xe/ngày	1.000
-	Xe gắn máy, xe máy điện, xe đạp điện, xe mô tô	đồng/xe/ngày	5.000
-	Xe ba bánh có gắn động cơ	đồng/xe/ngày	10.000
-	Xe ô tô đến 04 chỗ ngồi	đồng/xe/ngày	25.000
-	Xe ô tô từ 04 đến 09 chỗ ngồi	đồng/xe/ngày	30.000
-	Xe ô tô từ trên 09 chỗ ngồi và xe tải các loại	đồng/xe/ngày	60.000
5	Tại các hoạt động không thường xuyên, khu di tích lịch sử, tại các địa điểm danh lam thắng cảnh		
-	Xe đạp	đồng/xe/lượt	1.000
-	Xe đạp điện, xe điện	đồng/xe/lượt	2.000
-	Xe gắn máy, xe mô tô	đồng/xe/lượt	4.000
-	Xe ô tô, xe tải các loại	đồng/xe/lượt	20.000
6	Giá dịch vụ trông giữ tại các chợ		
-	Xe đạp, xe đạp điện	đồng/xe/lượt	500
-	Xe máy, xe máy điện	đồng/xe/lượt	1.000
-	Xe ô tô dưới 16 chỗ	đồng/xe/lượt	10.000
-	Xe ô tô từ 16 chỗ đến 50 chỗ	đồng/xe/lượt	20.000
7	Giá dịch vụ giữ xe tháng	Giá giữ xe tháng bằng 50 lần mức giá trông giữ xe ban ngày	
8	Tại các điểm đỗ, bãi trông giữ phương tiện không do nhà nước đầu tư	Giá dịch vụ trông giữ không quá 02 (hai) lần mức giá tại khoản 6 bảng biểu này	

Điều 4. Quản lý và sử dụng nguồn thu

1. Đối với chợ do Nhà nước đầu tư xây dựng, trực tiếp quản lý: Khoản thu tiền từ diện tích bán hàng tại chợ và trông giữ xe tại chợ là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, Sở Tài chính hướng dẫn quản lý nguồn thu theo định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với chợ không do Nhà nước đầu tư xây dựng: Khoản thu tiền diện tích bán hàng tại chợ và trông giữ xe tại chợ do Ban Quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh, khai thác chợ thu, có nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp khác (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các cá nhân, tổ chức khai thác dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ về quản lý nguồn thu và kê khai nộp các loại thuế theo định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Văn Cần

